

Số: 09/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

ỐC
RUY
IỀ
ÁT
GIÁ

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VIỆT NAM HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.2	4	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chí 8.5	4	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.3	4								
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 10		4.17	6	100%		
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.4	5								
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11		3.80	4	80%		
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4								
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt						
		45			90%						

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VIỆT NAM HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành đào tạo. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi, cập nhật về CTĐT và được công bố công khai. Đề cương các học phần được đầu tư xây dựng, thể hiện được các kế hoạch thực hiện học phần. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, được rà soát cập nhật các kiến thức mới; các khối kiến thức được phân bổ khá hợp lý, logic. Triết lý giáo dục “Toàn diện – Khai phóng – Sáng tạo – Thực nghiệp” được cụ thể hóa trong chuẩn đầu ra và hiện thực hoá trong hoạt động dạy học; một số phương pháp giảng dạy tiên tiến được áp dụng; thực tập chuyên môn, thực tập tốt nghiệp được quan tâm. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và có hướng dẫn thực hiện; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời giúp người học cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá. Đội ngũ giảng viên có trình độ và năng lực chuyên môn tốt. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả; các hoạt động ngoại khóa và hỗ trợ người học đa dạng, mang đậm bản sắc của ngành học tích cực giúp sinh viên tìm kiếm việc làm. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được xây dựng; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm; hệ thống công nghệ thông tin được cải tiến để đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập; quá trình dạy - học; kiểm tra đánh giá được rà soát thường xuyên; kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng để có những cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT và các hoạt động. Việc xác lập các tỉ lệ thi học, tốt nghiệp được thực hiện theo quy định và có sự hỗ trợ của phần mềm quản lý; cơ sở dữ liệu được cập nhật hằng năm. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm ở mức khá. Các chỉ số về kết quả đầu ra được đối sánh trong nội bộ Trường để giúp nhận diện thêm thực trạng CTĐT và có các giải pháp khắc phục.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát, cập nhật mục tiêu của CTĐT để thể hiện rõ định hướng đào tạo và biểu đạt rõ nội dung đào tạo và chuyển giao công nghệ. Rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra và hệ thống các chỉ báo thể hiện sự tương thích để thuận lợi trong đo lường và làm cơ sở thiết kế chương trình

dạy học gắn với các vấn đề của Việt Nam. Tổ chức khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đa dạng và rộng rãi hơn và tăng cường truyền thông về chuẩn đầu ra qua các kênh thông tin khác nhau.

2. Đánh giá hiệu quả của việc rà soát các đề cương chi tiết và kịp thời điều chỉnh: cập nhật tài liệu học tập; bổ sung đầy đủ thông tin liên quan đến cơ sở vật chất phục vụ đào tạo. Điều chỉnh nội dung tóm tắt học phần khóa luận tốt nghiệp phù hợp hơn với hoạt động nghiên cứu khoa học trong bản mô tả CTĐT và truyền thông tới các bên liên quan theo các hình thức đa dạng, phù hợp từng đối tượng.

3. Rà soát các chuẩn đầu ra của từng học phần đảm bảo sự tương thích có định hướng nhằm đạt các chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của CTĐT; cân nhắc có học phần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tích hợp các học phần liên quan thành nhập môn Việt Nam học và khu vực học cho phù hợp trong khối kiến thức sơ sở ngành. Thường xuyên đối sánh và tham khảo với chương trình dạy học cùng ngành của các đại học tiên tiến để học hỏi, cập nhật tăng tính thích ứng, tính hội nhập của CTĐT.

4. Tăng cường truyền thông và tuyên truyền về triết lý giáo dục và truyền tải vào các hoạt động đào tạo; tăng cường kết nối doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng, công ty lừa hành, tăng kiến tập, thực tập, trải nghiệm thực tế gắn với chuyên môn để tạo cơ hội cho người học được học tập trải nghiệm thực tế; chú trọng các kỹ năng sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng xã hội và các kỹ năng nghề nghiệp hữu ích và hướng dẫn việc tự học, tự nghiên cứu cho người học.

5. Chi tiết hóa các rubrics đánh giá của học phần theo mẫu qui định. Rà soát, cập nhật các quy định về kiểm tra đánh giá, quy định thực tập tốt nghiệp cuối khóa. Thực hiện đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi bằng các phần mềm chuyên dụng; hoàn thiện ngân hàng đề thi, câu hỏi thi cho tất cả các học phần. Xây dựng, bổ sung thêm chức năng khiếu nại kết quả thi trực tuyến thông qua hệ thống quản lý đào tạo tạo điều kiện cho người học có thể phản hồi nhanh về kết quả.

6. Nghiên cứu điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên để đảm bảo tính khả thi và có tính đến các yếu tố đặc thù của CTĐT. Cập nhật Đề án vị trí việc làm, chi tiết hóa và xác định mức năng lực để đánh giá và phát triển giảng viên theo vị trí. Quan tâm điều chỉnh hợp lý khối lượng giảng dạy; hướng dẫn quy đổi, ghi nhận đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên phù hợp với vị trí việc làm. Có giải pháp tăng cường công bố khoa học và điều chỉnh cơ chế quản lý dữ liệu công bố trong nước, quốc tế của giảng viên để đối sánh, cải tiến chất lượng.

7. Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ và xác định năng lực cụ thể để đánh giá, lập kế hoạch và thực hiện đào tạo đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm, lưu ý đến năng lực và các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Xây dựng và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhân viên theo bộ chỉ số KPIs; bổ sung các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng vào quản trị theo kết quả công việc; thực hiện đãi ngộ gắn với kết quả, hiệu quả và ghi nhận công hiến để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

8. Khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành. Lấy ý kiến của đầy đủ các bên liên quan về chính sách tuyển sinh. Có giải pháp hỗ trợ người học hiệu quả theo hướng cá thể hóa. Đánh giá hiệu

quả của các hoạt động hỗ trợ người học, nhất là các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp để có những cải tiến phù hợp; tăng cường không gian tự học, không gian sáng tạo cho người học.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp và cơ sở dữ liệu dùng chung; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập; số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác thư viện điện tử. Tăng hiệu quả sử dụng học liệu và thư viện dùng chung trong Đại học Đà Nẵng. Tăng cường kinh phí cho công tác biên soạn giáo trình, bài giảng; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT. Trang bị thêm các phòng thực hành và trang thiết bị phục vụ đào tạo ngành Việt Nam học, định hướng du lịch, dịch vụ.

10. Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Tăng cường thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến việc đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và khai thác triệt để kết quả đánh giá để cải tiến nhằm đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phân tích nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp để có các biện pháp hiệu quả giúp người học hoàn thành thời hạn học tập. Nghiên cứu thiết kế CTĐT linh hoạt đáp ứng thị trường lao động và khai thác lợi thế của Đại học Đà Nẵng là đại học vùng. Kết nối, hợp tác nhiều hơn nữa với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, nhà sử dụng lao động trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp. Tăng đầu tư và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan một cách đầy đủ, đặc biệt chú trọng sự hài lòng đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp và đối sánh với các cơ sở đào tạo khác để cải tiến.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Việt Nam học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
